

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09 /2024/ HNGĐ - ST
Ngày 22./3/2024.
Về việc: Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH NINH BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Nhật Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Sỹ và ông Nguyễn Hà Giang.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Vũ Kim Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Quỳnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 102/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định xét xử số 06/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2024/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm: 1980.

Địa chỉ: Thôn Y, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Đinh Văn C, sinh năm: 1971.

Địa chỉ: Thôn Y, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Tại phiên tòa có mặt chị Nguyễn Thị M còn vắng mặt anh Đinh Văn C (anh C vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai cùng các văn bản khác nguyên đơn là chị Nguyễn Thị M trình bày: Chị và anh Đinh Văn C sau một thời gian tìm hiểu đã tự nguyện kết hôn với nhau, đăng ký kết hôn hợp pháp vào ngày 01/4/1998 tại UBND xã K, huyện Y, sau đó được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới. Sau khi cưới vợ chồng về chung sống hạnh phúc cho đến tháng 10 năm 2019, thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh C không chịu tu chí làm ăn hay tụ tập bạn bè rượu chè, đi làm không đưa tiền về nuôi vợ con, chị nói thì anh C lại đánh chửi chị nhiều lần, do vậy chị và anh C đã sống ly thân nhau từ tháng 4 năm 2023 cho đến nay, trong thời gian sống ly thân vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nữa, mặc dù những mâu thuẫn này đã được chị khắc phục cũng như được người thân khuyên bảo, để vợ chồng sống hòa hợp, nhưng mâu thuẫn vợ chồng vẫn không cải thiện được mà ngày càng trầm trọng, chị nhận thấy vợ

chồng không có khả năng về đoàn tụ với nhau được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đinh Văn C.

Về con chung: Trong quá trình chung sống cho đến nay chị và anh C có ba người con chung con chung là cháu Đinh Thị H, sinh ngày 30/12/1998, cháu Đinh Thị Huyền T, sinh ngày 14/6/2002 và cháu Đinh Xuân N, sinh ngày 04/12/2008, hiện tại cháu H đã có gia đình riêng và cháu T nay đã trưởng thành, tự lập được cuộc sống, nên nay ly hôn chị M không đề nghị Tòa án giải quyết. Còn đối với cháu N nay chị M đề nghị giao cháu N cho chị được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, tự lập được cuộc sống và chị không yêu cầu anh Đinh Văn C có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi cháu N cho chị. Về con riêng, chị M xác định chị và anh C không ai có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Chị Nguyễn Thị M xác định vợ chồng không có tài sản và công nợ, nay ly hôn chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 14/01/2024 của anh Đinh Văn C trình bày: Anh và chị M xây dựng gia đình với nhau là tự nguyện, vợ chồng có đăng ký kết hôn vào tháng 4 năm 1998, tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện Y. Sau khi kết hôn vợ chồng vẫn chung sống bình thường, không xảy ra mâu thuẫn gì. Song chị M tự ý bỏ về nhà mẹ đẻ để sinh sống kể từ tháng 3 năm 2023 cho đến nay, do vậy anh và chị M đã sống ly thân kể từ đó cho đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên anh không nhất trí ly hôn với chị Nguyễn Thị M.

Về con: Anh và chị M có ba con chung là cháu Đinh Thị H, sinh ngày 30/12/1998, cháu Đinh Thị Huyền T, sinh ngày 14/6/2002 và cháu Đinh Xuân N, sinh ngày 04/12/2008, hiện nay cháu H đã có gia đình riêng và cháu T đã trưởng thành đủ 18 tuổi, tự lập được cuộc sống, nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết. Còn đối với cháu N nay anh đề nghị Tòa án giao cháu N cho anh được nuôi dưỡng và anh không yêu cầu chị M có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi cháu N cho anh.

Về tài sản: Anh C xác định giữa anh và chị M không có tài sản gì, về công nợ không có nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa có quan điểm:

Về thủ tục: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý đến trước khi xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, tại phiên tòa Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật trong quá trình tiến hành tố tụng. Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị M xử cho ly hôn với anh Đinh Văn C. Về con: giao cháu Đinh Xuân N, sinh ngày 04/12/2008 cho chị Nguyễn Thị M được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và anh Đinh Văn C không có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị M. Về tài sản: chị M và anh C xác định không có tài sản, công nợ nên không có yêu cầu, do vậy không đặt ra xem xét giải quyết. Về án phí: chị M phải nộp 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện ý kiến của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị M có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Đinh Văn C, có địa chỉ tại Thôn Y, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Y theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa ngày 27/02/2024 có mặt chị Nguyễn Thị M còn anh Đinh Văn C vắng mặt lần thứ nhất không có lý do, Hội đồng xét xử đã ra quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thị M có mặt, còn anh Đinh Văn C vẫn vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M và anh Đinh Văn C có thời gian tự do tìm hiểu nhau, trước khi cưới anh chị đã tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 01 tháng 4 năm 1998, tại UBND xã K, huyện Y. Quan hệ hôn nhân giữa chị M và anh C là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến tháng 10 năm 2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng hay cãi chửi nhau, trong cuộc sống không còn tôn trọng nhau. Chị M cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do bản thân anh C không tu chí làm ăn, hay tụ tập bạn bè để uống rượu, đi làm không đưa tiền về để chi tiêu gia đình, từ đó dẫn đến vợ chồng đánh cãi chửi nhau nhiều lần nên đến tháng 4 /2023 chị M đã dọn về sống cùng với mẹ đẻ chị ở cùng xã K, huyện Y và vợ chồng sống ly thân nhau kể từ đó. Tuy nhiên trong thời gian sống ly thân chị M đã chủ động, cố gắng hàn gắn nhưng anh C vẫn không thay đổi và hay đến nhà mẹ đẻ chị để đánh chửi chị, vợ chồng không có tiếng nói chung. Tại phiên tòa chị M vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh C. Anh C có quan điểm anh không nhất trí ly hôn với chị M, anh cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn gì và chị M tự ý bỏ về nhà mẹ đẻ sống từ tháng 3 năm 2023 cho đến nay.

Căn cứ vào các tài liệu chị M xuất trình cũng như qua biên bản xác minh tại chính quyền địa phương cho thấy hôn nhân giữa chị M và anh C trong quá trình chung sống đã phát sinh mâu thuẫn, hiện tại chị M và anh C đang sống ly thân và không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa, bản thân anh C cũng thừa nhận vợ chồng hiện tại đang sống ly thân. Anh C không nhất trí ly hôn nhưng khi Tòa án hòa giải thì anh C luôn vắng mặt và anh không giao nộp bất cứ tài liệu gì để bảo vệ quan điểm của anh. Chị M xuất trình 01 chiếc USB trong đó có các đoạn video được trích xuất từ camera của gia đình mẹ đẻ chị M cho thấy anh C đã nhiều lần đến nhà mẹ đẻ chị để đánh chửi chị và được mọi người can ngăn. Như vậy thấy rằng tình cảm giữa chị M và anh C dành cho nhau không còn, vợ chồng không có khả năng về đoàn tụ. Từ những căn cứ và đánh giá nêu trên có đủ cơ sở để khẳng định tình trạng hôn nhân giữa chị M và anh C đã trở nên trầm trọng, đời sống chung

không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của chị M xin ly hôn với anh C là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị M và anh Đinh Văn C cho đến nay có ba người con chung là cháu Đinh Thị H, sinh 1998, cháu Đinh Thị Huyền T, sinh năm 2002 và cháu Đinh Xuân N, sinh ngày 04/12/2008, hiện cháu H đã có gia đình riêng và cháu T đã trưởng thành đủ 18 tuổi, tự lập được cuộc sống, nên chị M và anh C không đề nghị Tòa án giải quyết. Còn đối với cháu N nay chị M nhận nuôi cháu và không yêu cầu anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị. Anh C cũng có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu N và anh không yêu cầu chị M có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi cháu N cho anh. Xét yêu cầu của chị M và anh C về nuôi con là chính đáng và điều kiện nuôi dưỡng con của chị M và anh C là như nhau, song nguyện vọng của cháu N mong muốn được ở cùng với chị M. Để đảm bảo nguyện vọng của cháu N nên cần giao cháu N cho chị M được nuôi dưỡng, chăm sóc kể từ khi ly hôn cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi và tự lập được cuộc sống, anh C không có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi cháu N cho chị M và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung là phù hợp; về con riêng chị M và anh C không có nên không yêu cầu giải quyết.

[4] Về tài sản: Chị M và anh C đều không có yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị M là nguyên đơn phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật về ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58 và các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 và khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và án phí Tòa án xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị M về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” đối với anh Đinh Văn C.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị M ly hôn anh Đinh Văn C.

- Về con chung: Giao cháu Đinh Xuân N, sinh ngày 04 tháng 12 năm 2008 cho chị Nguyễn Thị M được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, tự lập được cuộc sống. Anh Đinh Văn C không có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị Nguyễn Thị M và có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản: Chị Nguyễn Thị M và anh Đinh Văn C không yêu cầu giải quyết về tài sản, do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình để sung ngân sách Nhà nước. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí: BLTU/23 số 0001601 ngày 25 tháng 10 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện Y.
- Chi cục THA DS huyện Y .
- UBND xã Khánh C.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Nhật Trung